

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-3-2023
V/v “Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến;

2. Ông Hồ Xuân Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mang Đức Kham – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 433/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã M1, huyện P, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Huỳnh Nhất T, sinh năm: 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 116/10 T1, khu vực P1, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Trước khi cưới, chị và anh Huỳnh Nhất T có tìm hiểu nhau khoảng gần một năm. Cả hai tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường N. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng ở 116/10 T1, khu vực P1, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Cuộc sống vợ chồng thời

gian đầu hạnh phúc. Sau đó thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế nên vợ chồng có xích mích, kinh cãi. Trong lúc nóng giận anh T đánh chị. Ngoài ra vợ chồng không còn mâu thuẫn nào khác. Từ khoảng tháng 4/2022 đến nay, vợ chồng không còn sống chung với nhau. Chị xác định không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Vợ chồng có một người con chung tên Huỳnh Ngọc Anh K, sinh ngày: 24/10/2020. Hiện nay con chung đang ở với chị. Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Chị không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Theo Bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Huỳnh Nhất T trình bày:

Trước khi cưới, anh và chị Nguyễn Thị M có tìm hiểu nhau khoảng gần một năm. Cả hai tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường N. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ anh ở 116/10 T1, khu vực P1, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc. Sau đó thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế nên thường kinh cãi. Trong lúc nóng giận anh có đánh chị. Ngoài ra vợ chồng không còn mâu thuẫn nào khác. Từ khoảng tháng 4/2022 đến nay, vợ chồng không còn sống chung với nhau. Anh xác định không còn tình cảm với chị M nên đồng ý ly hôn.

Vợ chồng có một người con chung tên Huỳnh Ngọc Anh K, sinh ngày: 24/10/2020. Hiện nay con chung đang ở với chị M. Anh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang làm nghề kỹ sư điện, thu nhập trung bình mỗi tháng từ 15.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng.

Anh không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hoạt động tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Huỳnh Nhất T.

- Giao người con chung tên Huỳnh Ngọc Anh K, sinh ngày: 24/10/2020 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh Huỳnh Nhất T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Không xem xét giải quyết về quan hệ tài sản chung.

- Chị Nguyễn Thị M và anh Huỳnh Nhất T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Huỳnh Nhất T ở số 116/10 T1, khu vực P1, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A.

[2] Chị Nguyễn Thị M và anh Huỳnh Nhất T đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện kết hôn năm 2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã A. Theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Huỳnh Nhất T là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và thực tế chị M và anh T đã tự chấm dứt cuộc sống chung. Chị M yêu cầu ly hôn và anh T đồng ý nên theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị M và anh T.

[3] Vợ chồng có một người con chung tên Huỳnh Ngọc Anh K, sinh ngày: 24/10/2020. Hiện nay con chung đang ở với chị M. Chị M yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Minh phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Minh cũng yêu cầu trực tiếp nuôi con. Xét thấy cháu Huỳnh Ngọc Anh K chưa đủ 36 tháng tuổi và chị M yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị M là có căn cứ chấp nhận.

[4] Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, anh T trình bày thu nhập trung bình mỗi tháng từ 15.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng. Căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của anh T, nhu cầu thiết yếu của cháu K và yêu cầu của chị M được quy định tại khoản 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ấn định mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Huỳnh Nhất T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị M và anh Huỳnh Nhất T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh Huỳnh Nhất T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Hoàn trả số tiền chênh lệch cho chị Nguyễn Thị M 225.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Huỳnh Nhất T.

2. Giao người con chung tên Huỳnh Ngọc Anh K, sinh ngày: 24/10/2020 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Huỳnh Nhất T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con từ tháng 3 năm 2023 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Không xem xét giải quyết về quan hệ tài sản chung vì các bên không tranh chấp.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005534 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A. Chị Nguyễn Thị M được hoàn trả số tiền chênh lệch là 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Buộc anh Huỳnh Nhất T phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã A;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân phường N;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Ngọc Quang